

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2020/HS-ST

Ngày : 29 – 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Y Blao Buôn Krông.

- Ông Phạm Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Hiền – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà H'Mi Chan Niê_ Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2020/HSST ngày 01/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Tuấn A**; Tên gọi khác: Tèo. Sinh năm: 1990; Tại tỉnh: Đắk Lắk. Trú tại: số nhà xx đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12. Tiền án; Tiền sự: không. Con ông: Phạm Văn H, con bà: Hà Thị N. Bị cáo chưa có vợ, con.

Về nhân thân: Ngày 14+15/01/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm 4 tháng 20 ngày theo Bản án số 08/2009/HSST. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt và tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk từ ngày 17/02/2020 cho đến nay_Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

- Ông Đỗ Văn M – sinh năm: 1953 (Vắng mặt)

Trú tại: Số xz đường X, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Quang T – sinh năm: 1958 (Vắng mặt).

Trú tại: Số nhà xy đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tuấn A là đối tượng nghiện ma túy loại Methamphetamine. Ngày 16/02/2020, khi đang ở thành phố Hồ Chí Minh, Tuấn A đã đến khu vực đường T, Quận x gặp 01 người phụ nữ (Không rõ nhân thân, lai lịch) mua 400.000 đồng ma túy thì được người này đưa 02 (hai) gói nylon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể. Sau đó, Tuấn A đón xe khách về tỉnh Bình Dương để chơi. Khoảng 14h00' ngày 17/02/2020, Tuấn A về thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mang theo 02 gói nylon chứa ma túy đã mua trước đó và thuê phòng số zz nhà nghỉ L (Địa chỉ: Số xz đường X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) để nghỉ ngơi. Tại đây, Phạm Tuấn A lấy một ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại thì cất giấu sau kệ gương trong phòng tắm. Đến khoảng 21h00' cùng ngày, lực lượng Công an phường T, thành phố B, tiến hành tỉnh Đắk Lắk kiểm tra phát hiện thu giữ sau kệ gương trong phòng tắm có 02 (hai) gói nylon bên trong chứa chất rắn tinh thể màu trắng đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 127/GĐMT-PC09 ngày 27/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 02 (hai) gói ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,7757gam.

Tại Bản cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 31/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Phạm Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,7339 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen kèm sim có màn hình bị vỡ của bị cáo Phạm Tuấn A không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị tuyên trả cho bị cáo. Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy, đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì về hành vi tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 17/02/2020, tại phòng số zz nhà nghỉ L (Địa chỉ: Số xz đường X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk); Phạm Tuấn A có hành vi cất giữ 02 gói nylon chứa chất ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,7757 gam, mục đích để sử dụng là phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*** Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:**

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...”

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Đồng thời, hành vi của bị cáo còn là một trong những nguyên nhân gây nên các căn bệnh xã hội, các loại tội phạm khác và gây ảnh hưởng đến trật tự an xã hội. Bị cáo nhận thức được mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là cao so với hành vi bị cáo đã thực hiện. Mặt khác, sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[4] Trong vụ án này còn có đối tượng bán ma túy cho bị cáo nhưng chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra để điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Đối với ông Đỗ Văn M là chủ nhà nghỉ L khi cho bị cáo thuê phòng không biết bị cáo cất giấu và sử dụng ma túy. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,7339 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 127/GĐMT – PC 09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, kèm sim, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Phạm Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Phạm Tuấn A 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 17/02/2020.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,7339 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 127/GĐMT – PC 09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Trả cho bị cáo Phạm Tuấn A 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng có màn hình bị vỡ và kèm theo sim nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột. Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/4/2020 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Tuấn A phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm .

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND TP.BMT; VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I;
- Công an TP.BMT;
- CCTHA DSTP.BMT, THA phạt tù;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải An